TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/KDTM-PT
Ngày: 07/9/2022
V/v *tranh chấp hợp đồng bảo lãnh.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Hà Chí Quốc.

Ông Nguyễn Quốc Tuấn .

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Minh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần An, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLPT-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh*".

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2021/KDTM-ST ngày 11 tháng 05 năm 2022, của Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam T (V);

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Thành T - Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ. Người được uỷ quyền lại: Ông Phạm Dương T, bà Mai L - Chuyên viên xử lý nợ V AMC; địa chỉ: Tầng 1, số 96 T, phường 4, quận 3, Tp Hồ Chí Minh. (Theo văn bản uỷ quyền số 5672 ngày 16-6-2021), (ông T có mặt, bà L vắng mặt).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH MTV-TM Trần Thanh T1; địa chỉ: Ấp B, xã Đôn Thuận, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu T1, sinh năm: 1998; địa chỉ: 2/16, khu phố 7, phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt không lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Hữu M, sinh năm: 1972 (có đơn xin vắng mặt),

2. Bà Võ Thị T, sinh năm: 1972 (có đơn xin vắng mặt),

Cùng địa chỉ: Số 2/16, khu phố 7, phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Cùng cư trú: Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng nghị*: Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng do ông Phạm Dương T và bà Mai L trình bày:

Vào ngày 30-01-2019 Ngân hàng TMCP Việt Nam T (V), (gọi tắt là Ngân hàng V) có ký hợp đồng cho Công ty TNHH MTV-TM Trần Thanh T1 (gọi tắt là Công ty Trần Thanh T1), do ông Trần Hữu T1 làm giám đốc đại diện, vay số tiền 450.000.000 đồng, nhưng theo khế ước nhận nợ lần một là số tiền 431.200.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Thời hạn vay là 23 tháng 19 ngày, lãi suất 25,1%/năm, điều chỉnh sáu tháng một lần theo quy định của Ngân hàng. Hình thức trả mỗi tháng không quy định số tiền gốc, nhưng số tiền vay chia cho 24 kỳ trả và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay. Tài sản thế chấp bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T theo hợp đồng bảo lãnh ngày 30-01-2019. Ngoài ra ngày 20-01-2019, Công ty còn ký kết giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm với hạn mức là 50.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm, thời hạn là 60 tháng. Quá trình sử dụng vốn vay Công ty Trần Thanh T1 trả nợ gốc và lãi đúng theo hợp đồng đến ngày 27-3-2020. Do Công ty gặp nhiều khó khăn nên đến ngày 09-4-2020 thì ông Tuấn có đơn xin Ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ và Ngân hàng đồng ý cơ cấu lại với số tiền nợ gốc là 222.096.165 đồng, đến ngày 19-5-2020, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn là 37,65%/năm, lãi phạt là 10% lãi quá hạn, từ ngày 19-6-2020 là tính nợ quá hạn. Sau đó Công ty Trần Thanh T1 đã không thực hiện trả nợ đúng theo thoả thuận cho Ngân hàng, chỉ trả tiền lãi 03 lần số tiền là 6.157.015 đồng, chứ không trả tiền gốc. Nợ thẻ là 50.000.000 đồng và tiền lãi.

Nay ông Tyêu cầu đại diện Công ty Trần Thanh T1, người bảo lãnh là ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M, bà Võ Thị T phải trả một lần cho Ngân hàng V số tiền gốc là 222.096.165 đồng; nợ lãi trong hạn từ ngày 09-4-2020 đến ngày 11-5-2022 là 43.625.164 đồng; lãi quá hạn từ ngày 19-6-2020 đến ngày nay 11-5-2022 là 158.387.644 đồng; lãi phạt chậm trả tính từ ngày 19-6-2022 là 38.299.415 đồng; nợ thẻ vốn lãi đến ngày 11-5-2022 là 89.065.259 đồng. Tổng cộng tiền vay, tiền lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt và nợ thẻ gốc lãi là 551.473.646 đồng, kể từ sau ngày này thì Công ty Trần Thanh T1 và người bảo lãnh vẫn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, lãi phạt phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Quá trình làm việc bị đơn Công ty TNHH MTV TM Trần Thanh T1, đại diện theo pháp luật ông Trần Hữu T1 trình bày:

Ông xác nhận có vay của Ngân hàng V số tiền vay, về thời gian vay, số tiền đã trả nợ gốc và lãi theo đại diện Ngân hàng trình bày là đúng, hiện ông còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 222.096.165 đồng, nợ thẻ là 50.000.000 đồng, và tiền lãi,

Công ty và người bảo lãnh là ông Trần Hữu T1 và cha mẹ ông là Trần Hữu M, bà Võ Thị T đồng ý trả cho Ngân hàng số nợ này. Còn tiền lãi từ ngày 30-7-2019 đến ngày 08-04-2020 số tiền lãi là 38.638.648 đồng ông đã trả nợ gốc và lãi xong nhưng Ngân hàng vẫn tính là không phù hợp. Do dịch bệnh kéo dài, Công ty gặp nhiều khó khăn nên ông yêu cầu Ngân hàng miễn giảm lãi suất theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự và Thông tư 14/2021/TT-NHNN ngày 07-9-2021. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T trình bày: Ông bà là cha mẹ của Trần Hữu T1, ngày 30-01-2019 ông bà có ký hợp đồng bảo lãnh cho Công ty Trần Thanh T1 do con trai là Trần Hữu T1 làm giám đốc, có vay của Ngân hàng V số tiền 431.200.000 đồng để kinh doanh. Hình thức bảo lãnh là tín chấp. Việc trả nợ vốn lãi do Tuấn thực hiện, ông bà không biết cụ thể. Nay ông bà đồng ý trả nợ gốc còn lại là 222.096.165 đồng, nợ thẻ là 50.000.000 đồng, còn tiền lãi thì ông bà đồng ý theo ý kiến của con là Trần Hữu T1. Ngày 18-6-2021 ông bà có đơn xin vắng mặt do bận công việc. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại Bản án số 03/2022/KDTM-ST ngày 11/5/2022 của Tòa án án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào các Điều 335, 336, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 08 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (V) đối với ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M, bà Võ Thị T.

2. Buộc ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (V) số tiền vay gốc là 222.096.165 đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt tính đến ngày 11-5-2022 là 240.312.222 đồng. Cộng vốn lãi là 462.408.387 đồng. Nợ thẻ vốn là 50.000.000 đồng và tiền tính lãi đến ngày 11-5-2022 vốn lãi là 89.065.259 đồng. Tổng cộng vốn lãi tiền vay và vốn lãi của nợ thẻ là 551.473.646 đồng (*Năm trăm năm mươi mốt triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi sáu*) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh kháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm lý do:

- Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Trần Thanh T1 trả nợ tiền vay, trường hợp Công ty không thanh toán thì ông Trần Hữu M, bà Võ Thị T, ông Trần Hữu T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Tòa án xác định vụ án về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; bị đơn là Công ty Trần Thanh T1, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Hữu M, bà Võ Thị T là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên việc không đưa ông Trần Hữu T1 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là thiếu sót.

Bản án nhận định: "Qua làm việc và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu Công ty Trần Thanh T1 và người bảo lãnh là ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T trả nợ nên cần xác định lại quan hệ là "Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh" và phần quyết định của bản án đã không tuyên buộc Công ty Trần Thanh T1 trả nợ mà buộc người bảo lãnh trả nợ là không có cơ sở, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Bởi lẽ chưa có căn cứ xác định có hay không có tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại Điều 339, 432 Bộ luật Dân sự và theo nội dung thỏa thuận tại khoản 2 Điều 2 của 02 Hợp đồng bảo lãnh (những người bảo lãnh đều đồng ý trả nợ thay cho Công ty Trần Thanh T1) nên Ngân hàng chưa đủ điều kiện khởi kiện đối với Hợp đồng bảo lãnh. Nhận định như trên nhưng vẫn không xác định lại tư cách bị đơn là không đúng. Bị đơn được xác định trong vụ án này vẫn là Công ty Trần Thanh T1 nhưng lại tuyên buộc những người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ là không đúng. Vi phạm trên ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng và quyền lợi của những người bảo lãnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và tự nguyện rút 30.023.161 đồng (ba mươi triệu không trăm hai mươi ba nghìn một trăm sáu mươi mốt đồng) tiền lãi phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh rút 01 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, tuyên buộc Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1 trả nợ cho Ngân hàng V. Trường hợp Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1 không trả nợ cho Ngân hàng V thì ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V và xem xét khấu trừ số tiền lãi phạt là 30.023.161 đồng (ba mươi triệu không trăm hai mươi ba nghìn một trăm sáu mươi mốt đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Ông Trần Hữu T1 vắng mặt không lý do, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Tuấn, ông Minh và bà Thanh.

[2] *Xét yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát thì thấy rằng*:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2020 Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1 yêu cầu Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1 trả số tiền vốn vay và lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 28/11/2020 là 312.126.255 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Trường hợp Công ty Trần Thanh T1 không thanh toán thì người bảo lãnh là ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Đến ngày 22/6/2021 Ngân hàng V sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trả nợ cho Ngân hàng cụ thể: Buộc Công ty Trần Thanh T1, ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T phải trả nợ cho Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Tại biên bản hòa giải ngày 07/12/2021 Ngân hàng bổ sung lời trình bày "yêu cầu Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1, ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/02/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng V yêu cầu đại diện Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1, người bảo lãnh là ông Trần Hữu T1, Trần Hữu M, bà Võ Thị T trả nợ cho Ngân hàng V.

Tại phiên tòa phúc thẩm Ngân hàng V vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1, ông Trần Hữu T1, Trần Hữu M, bà Võ Thị T trả nợ cho Ngân hàng V.

Đối chiếu với Điều 335, 339 Bộ luật Dân sự quy định "*Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ*". Điều 339 Bộ luật Dân sự quy định "*Trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì bên nhận bảo lãnh có quyền yêu cầu bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bên bảo lãnh chỉ phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh trong trường hợp bên được bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ*".

Bị đơn Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V và Ngân hàng V có yêu cầu bị đơn Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1 trả nợ cho Ngân hàng V. Trường hợp Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1 không trả nợ cho Ngân hàng V thì ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V và những người bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết trong vụ án này là ông Trần Hữu T1 cũng là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV Trần Thanh T1; ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T là cha mẹ của ông Tuấn cũng đồng ý trả nợ cho Ngân hàng V. Do đó cấp sơ thẩm đã buộc ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T

có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng V là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm Ngân hàng V tự nguyện rút 30.023.161 đồng (ba mươi triệu không trăm hai mươi ba nghìn một trăm sáu mươi mốt đồng) tiền lãi phạt được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận 01 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thay đổi tại phiên tòa. Sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Chấp nhận 01 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thay đổi tại phiên tòa.

- Sửa bản án Kinh doanh thương mại số: 03/2022/KDTM-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 335, 336, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 08 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (V) đối với ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M, bà Võ Thị T.

1.2 Buộc ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (V) số tiền vay gốc là 222.096.165 đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt tính đến ngày 11-5-2022 là 210.289.061 đồng. Cộng vốn lãi là 432.385.226 đồng. Nợ thẻ vốn là 50.000.000 đồng và tiền tính lãi đến ngày 11-5-2022 vốn lãi là 89.065.259 đồng. Tổng cộng vốn lãi tiền vay và vốn lãi của nợ thẻ là 521.450.485 đồng (*năm trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (V) các khoản tiền lãi suất theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tính dụng quốc tế cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí: Ông Trần Hữu T1, ông Trần Hữu M và bà Võ Thị T phải chịu 24.858.000 đồng (*hai mươi bốn triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (V) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.800.000 (*Bảy triệu tám trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015061 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

3.Về án phí dân sự phúc thẩm: các đương sự không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Dương Thúy Hằng